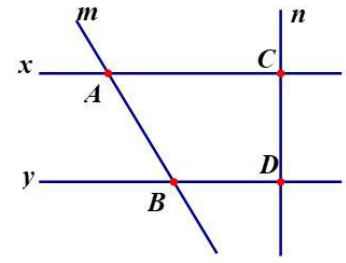


Câu 10. Cho hình vẽ dưới đây, điểm C là giao điểm của hai đường thẳng nào?

- A. Đường thẳng x và đường thẳng m .
- B. Đường thẳng x và đường thẳng n .
- C. Đường thẳng y và đường thẳng m .
- D. Đường thẳng y và đường thẳng n .



Câu 11. Gieo một con xúc sắc 6 mặt 50 lần ta được kết quả như sau

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần	8	7	3	12	10	10

Hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được mặt có số chấm là 4 chấm.

- A. 0,24
- B. 0,2
- C. 0,16
- D. 0,06

Câu 12. Tung hai đồng xu cân đối. Có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra?

- A. 0
- B. 1
- C. 2.
- D. 3

II – TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể)

a) $\frac{5}{18} + \frac{4}{3} - \frac{1}{9}$ b) $75\% - 2\frac{3}{4} \cdot \frac{12}{110} - 1,2$ c) $\frac{-3}{5} \cdot \frac{8}{11} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{3}{11} + \frac{13}{5}$

Bài 2. Tìm x , biết $1,2x - \frac{1}{6} = 2\frac{5}{6}$

Bài 3. Cho tia Ox , trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 2,5\text{cm}$, $OB = 5\text{cm}$.

- a) Tính AB .
- b) Điểm A có phải là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?

Bài 4. Vẽ góc xAm bằng 155° , nêu tên đỉnh, cạnh, kí hiệu.

Bài 5. Trong hộp có 5 lá thăm bằng giấy có kích thước giống nhau được đánh số từ 1 đến 5. Bạn An bốc một lá thăm, xem số rồi trả lại vào hộp. Kết quả 15 lần bốc thăm được ghi lại ở bảng sau:

Số thăm xuất hiện	1	2	3	4	5
Số lần bốc	4	3	3	3	2

Hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện “Số thăm bốc được là số chẵn”.

Bài 6. Lớp 6A có 50 học sinh. Số học sinh giỏi chiếm 30% tổng số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $\frac{4}{3}$ số học sinh giỏi, còn lại là học sinh đạt.

- a) Hỏi lớp 6A có bao nhiêu học sinh giỏi?
- b) Tính số học sinh đạt của lớp 6A.

Bài 7. Một cửa hàng bán hoa có chương trình khuyến mãi như sau: nếu khách hàng mua trên 10 bó hoa thì từ bó thứ 10 trở đi khách hàng được giảm giá 30% trên giá tiền một bó hoa. Để chuẩn bị cho ngày lễ tuyên dương các học sinh xuất sắc của khối 6, cô Dương mua 30 bó hoa thì phải trả bao nhiêu tiền? Biết giá tiền ban đầu của một bó hoa là 60 000 đồng.

ĐỀ SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm) Khoanh tròn vào đáp án có câu trả lời đúng.

Câu 1. Chọn câu đúng?

- A. $\frac{-11}{12} < \frac{-22}{12}$ B. $\frac{8}{3} < \frac{-9}{3}$ C. $\frac{5}{8} < \frac{9}{8}$ D. $\frac{6}{5} < \frac{4}{5}$

Câu 2. Kết quả của phép tính $(-14,3) : (-2,5)$ là?

- A. $-57,2$ B. $-5,72$ C. $5,72$ D. $57,2$

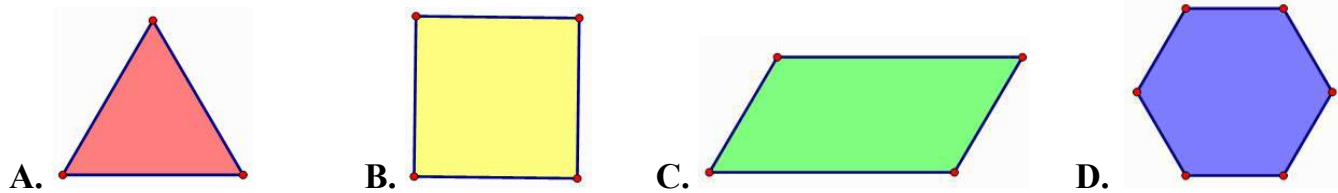
Câu 3. Tính giá trị $\frac{7}{8}$ của 72?

- A. 63 B. -63 C. 56 D. -56

Câu 4. Số thập phân 32,564 được làm tròn đến hàng phần trăm là?

- A. 32,56 B. 32,57 C. 32,5 D. 32,54

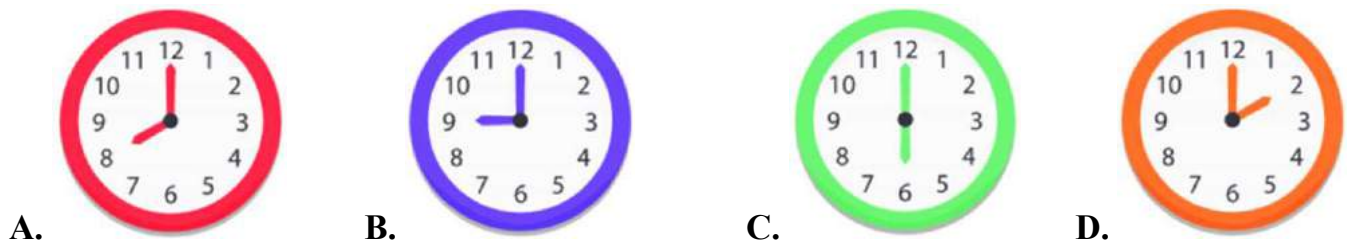
Câu 5. Trong các hình sau, hình nào không có tâm đối xứng?



Câu 6. Hình nào sau đây có tâm đối xứng?

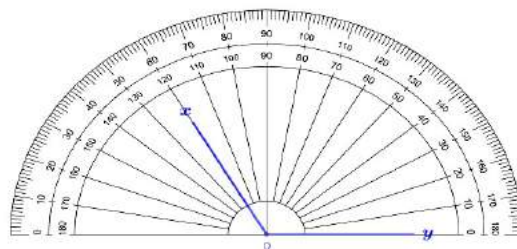


Câu 7. Góc tạo bởi kim giờ và kim phút trong mặt đồng hồ nào dưới đây biểu diễn góc vuông?



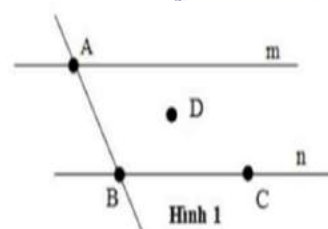
Câu 8. Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết khẳng định nào là đúng?

- A. $\widehat{yOx} = 20^\circ$ B. $\widehat{yOx} = 30^\circ$
 C. $\widehat{yOx} = 120^\circ$ D. $\widehat{yOx} = 60^\circ$



Câu 9 Quan sát hình vẽ dưới đây rồi cho biết đường thẳng n đi qua những điểm nào?

- A. Điểm A và B B. Điểm B và D
 C. Điểm A và C D. Điểm B và C



Câu 10. Cho hình vẽ: Có bao nhiêu tia gốc A trong hình vẽ đã cho:

- A. 1 B. 2
C. 3 D. 4



Câu 11. Trong 1 hộp gồm có 1 quả bóng xanh và 9 quả bóng đỏ. An lấy đồng thời 2 quả bóng từ hộp. Sự kiện nào sau đây chắc chắn xảy ra :

- A. An lấy được 2 bóng xanh B. An lấy được 2 bóng đỏ
C. An lấy được 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ D. An lấy được ít nhất một quả bóng đỏ

Câu 12. Bạn Thúy gieo một con súc sắc 6 mặt cân đối 40 lần liên tiếp và thống kê lại số lần xuất hiện số chấm tròn bằng, xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 6 chấm là?

Số chấm	1 chấm	2 chấm		3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	6	8		5	12	4	5

- A. $\frac{3}{20}$ B. $\frac{4}{5}$ C. $\frac{1}{4}$ D. $\frac{1}{8}$

II. TỰ LUẬN:

Bài 1 Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có)

a) $\frac{5}{8} + \frac{5}{6} - \frac{17}{24}$ b) $\left(\frac{3}{4} - 25\%\right) : 2\frac{3}{4}$ c) $\frac{-5}{9} \cdot \frac{2}{11} + \frac{3}{11} \cdot \frac{-5}{9} + \frac{-5}{9} \cdot \frac{6}{11}$

Bài 2. Tìm x: $2x + 45\% = 1,25$

Bài 3. Vẽ tia Ox, trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 3cm, OB = 7cm.

a) Tính AB.

b) Vẽ I là trung điểm của AB, tính độ dài đoạn thẳng AI (vẽ hình, kí hiệu đầy đủ).

Bài 4. Vẽ $\widehat{aOb} = 60^\circ$ Chỉ ra đỉnh và hai cạnh của góc. Cho biết góc vừa vẽ là góc gì?

Bài 5. Gieo một con xúc xắc 6 mặt 50 lần, và quan sát số ghi trên đỉnh của con xúc xắc, ta được kết quả như sau. Hãy tính xác suất thực nghiệm để:

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	4	8	13	11	5	9

a) Gieo được mặt 4 chấm

b) Gieo được mặt có số lẻ chấm.

Bài 6. Lớp 6A của trường có 36 học sinh. Cuối học kì I, số học sinh giỏi chiếm 25% số học sinh cả lớp, số học sinh giỏi cũng bằng $\frac{1}{2}$ số học sinh khá, còn lại là học sinh trung bình (không có học sinh yếu, kém).

a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6A.

b) Tính tỉ số phần trăm học sinh giỏi so với cả lớp.

Bài 7. Nhân ngày 8/3, cửa hàng thời trang có giảm giá cho một số mặt hàng. Mẹ bạn Hoa mua một chiếc áo có giá niêm yết là 500 000 đồng được giảm giá 20%.

a) Hỏi mẹ bạn Hoa khi mua chiếc áo trên thì phải trả bao nhiêu tiền?

b) Mẹ bạn Hoa mua chiếc áo trên và mua thêm một chiếc đầm được giảm giá 10% trên giá niêm yết nên mẹ bạn bạn phải trả tất cả là 940 000 đồng. Hỏi giá niêm yết của chiếc đầm trước khi giảm là bao nhiêu?

ĐỀ SỐ 3

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Câu 1: Phân số nào sau đây bằng với $\frac{2}{3}$

- A. $\frac{-7}{10}$ B. $\frac{2}{4}$ C. $\frac{6}{9}$ D. $\frac{4}{5}$

Câu 2: Kết quả của phép tính $1,37 + 5,13$ là:

- A. 6,05 B. 6,5 C. 65 D. 6,005

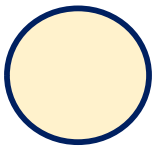
Câu 3: Giá trị của $\frac{3}{4}$ của -80 là

- A. -30 . B. -40 . C. -50 . D. -60 .

Câu 4: Làm tròn số **7,24856** đến chữ số thập phân thứ nhất ta được:

- A. 7,2 B. 7,25 C. 7,3 D. 7,35

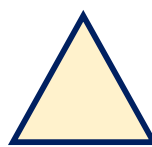
Câu 5: Hình nào sau đây **không** có tâm đối xứng?



A. HÌNH 1



B. HÌNH 2

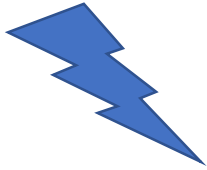


C. HÌNH 3



D. HÌNH 4

Câu 6: Hình nào sau đây có trục đối xứng?



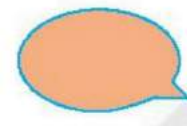
A. Hình 1



B. Hình 2

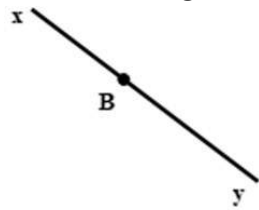


C. Hình 3

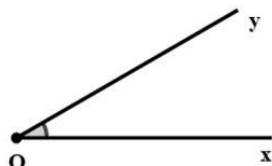


D. Hình 4

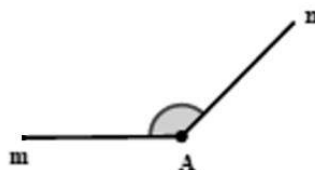
Câu 7: Trong các góc sau, góc nào là góc tù?



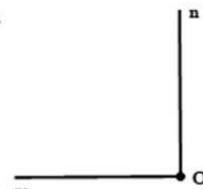
A. Hình 1



B. Hình 2



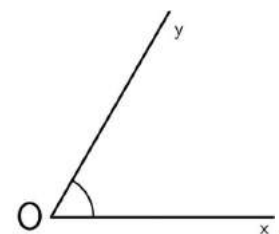
C. Hình 3



D. Hình 4

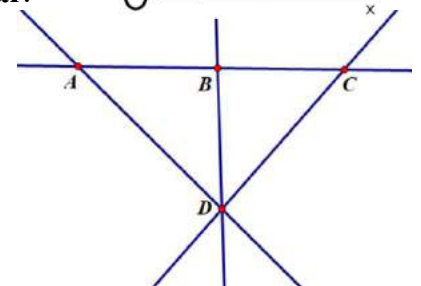
Câu 8: Cho hình vẽ sau. Số đo của góc xOy là?

- A. 150° B. 45°
C. 120° D. 60°



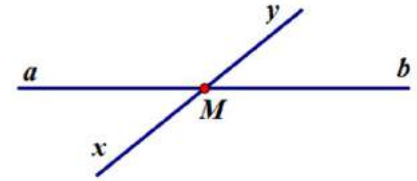
Câu 9. Quan sát hình vẽ bên và cho biết khẳng định nào sau đây là **sai**?

- A. Ba điểm A, B, C thẳng hàng
B. Ba điểm A, D, B không thẳng hàng
C. Ba điểm B, D, C thẳng hàng
D. Ba điểm B, D, C không thẳng hàng



Câu 10: Cho hình vẽ sau. Chọn câu đúng.

- A. Điểm M thuộc đường thẳng xy nhưng không thuộc đường thẳng ab
- B. Hai đường thẳng xy và ab không có điểm chung
- C. Đường thẳng xy cắt đường thẳng ab tại M
- D. Đường thẳng xy và ab có hai điểm chung



Câu 11: Tung một đồng xu 30 liên tiếp thấy mặt sấp xuất 12 lần thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt sấp là:

- A. $\frac{3}{5}$
- B. 12
- C. $\frac{2}{5}$
- D. 18

Câu 12: Khi gieo một con xúc xắc 6 mặt thì sự kiện không thể xảy ra là

- A. Số chấm xuất hiện là số lẻ
- B. Số chấm xuất hiện là số nhỏ hơn 5
- C. Số chấm xuất hiện lớn hơn 7
- D. Số chấm xuất hiện là 2

B. PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu 1: Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

a) $\frac{1}{2} + \frac{7}{6} - \frac{4}{3}$ b) $\frac{3}{2} \cdot \left(1\frac{1}{5} - 0,4\right) + 180\%$ c) $\frac{-7}{9} \cdot \frac{4}{15} + \frac{-7}{9} \cdot \frac{13}{15} - \frac{-7}{9} \cdot \frac{2}{15}$

Câu 2: (0,5 điểm) Tìm x, biết: $0,6x + \frac{3}{2} = -1\frac{1}{5}$

Câu 3: Cho đoạn thẳng CD = 10cm. Vẽ điểm M thuộc đoạn thẳng CD sao cho MD = 5cm. Hỏi điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng CD không? Vì sao?

Câu 4: Vẽ góc xAy có số đo bằng 75°. Nêu rõ tên đỉnh, cạnh và viết kí hiệu góc xAy?

Câu 5: Hằng ngày bạn Lan đều đi xe buýt đến trường. Lan ghi lại thời gian chờ xe của mình trong 20 lần liên tiếp ở bảng sau:

Thời gian chờ	Dưới 1 phút	Từ 1 phút đến dưới 5 phút	Từ 5 phút đến dưới 10 phút	Từ 10 phút trở lên
Số lần	2	12	5	3

Hãy tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau:

- a) Lan phải chờ xe dưới 1 phút.
- b) Lan phải chờ xe từ 5 phút trở lên.

Câu 6: (1,0 điểm) Để chuẩn bị cho cuộc thi “Giải chạy bộ S – Race năm 2022”, bạn An đến một cửa hàng bán đồ thể thao để mua một đôi giày có giá niêm yết là 800 000 đồng/đôi. Đến khi tính tiền thì cửa hàng đang có chương trình giảm giá 25% trên giá niêm yết cho tất cả các mặt hàng. Hỏi bạn An cần phải trả bao nhiêu tiền khi mua một đôi giày nói trên?

Câu 7: (1,0 điểm) Trong học kì I năm học 2021 – 2022, lớp 6B có tất cả 45 học sinh, trong đó số học sinh nữ chiếm $\frac{4}{9}$ số học sinh cả lớp.

- a) Tính số học sinh nam và số học sinh nữ trong học kì I của lớp 6B.
- b) Đầu học kì II, có 2 học sinh nam và 1 học sinh nữ từ trường khác chuyển vào học lớp 6B và không có học sinh nào chuyển đi. Tính tỉ số phần trăm số học sinh nam so với số học sinh cả lớp trong học kì II của lớp 6B (làm tròn đến hàng đơn vị)

ĐỀ SỐ 4

I-TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu 1. Trong các cặp phân số sau, cặp phân số nào bằng nhau?

- A. $\frac{6}{15}$ và $\frac{2}{5}$. B. $\frac{1}{3}$ và $\frac{-4}{7}$. C. $\frac{4}{5}$ và $\frac{9}{10}$. D. $\frac{-5}{3}$ và $\frac{-3}{5}$.

Câu 2: Kết quả của phép tính $3,15 + 4,55$ là:

- A. 7,07 B. 7,77 C. 7,7 D. 77

Câu 3: 25% của 80 là

- A. 25 B. 20 C. 80 D. 40

Câu 4: Kết quả của việc làm tròn $-51,345$ tới hàng phần trăm là

- A. $-51,345$ B. $-51,3$ C. $-51,34$ D. $-51,35$

Câu 5: Hình bên dưới có bao nhiêu trục đối xứng?

- A. 1 B. 3
C. 2 D. 4



Câu 6: Trong các hình ảnh thực tế sau, hình nào có trục đối xứng?



Hình a



Hình b



Hình c



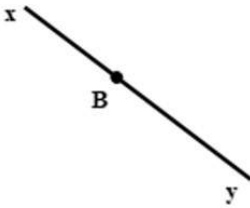
Hình d

- A. Hình a, c và d B. Hình a và c C. Hình c và d D. Hình a và b.

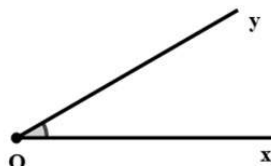
Câu 7: Góc \widehat{xOy} có số đo là 65° . Hỏi góc \widehat{xOy} là góc gì?

- A. Góc vuông B. Góc nhọn C. Góc tù D. Góc bẹt

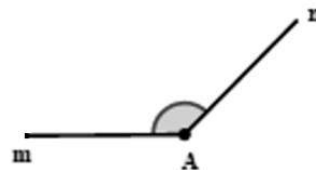
Câu 8: Trong các góc sau, góc nào là góc vuông?



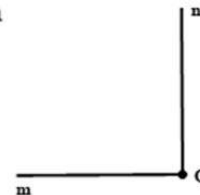
A. Hình 1



B. Hình 2



C. Hình 3



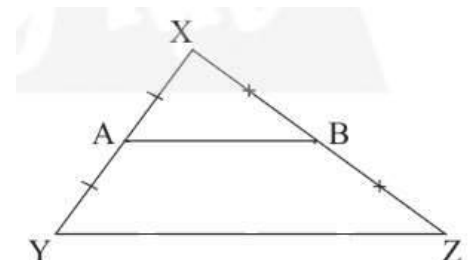
D. Hình 4

Câu 9: Cho hình vẽ, ba điểm nào sau đây thẳng hàng?

- A. Y, A, X B. A, B, Z
C. A, B, X D. Y, X, Z

Câu 10: Có bao nhiêu đường thẳng qua hai điểm A và B cho trước?

- A. 1 B. 2
C. 3 D. Không có đường thẳng nào,



ĐỀ SỐ 5

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1: Phân số thập phân $\frac{-13}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là

- A. 1,3 B. -0,13 C. -1,3 D. 0.13

Câu 2: Làm tròn số 2,451 đến hàng phần mười:

- A. 2,4 B. 2,5 C. 2,45 D. 2

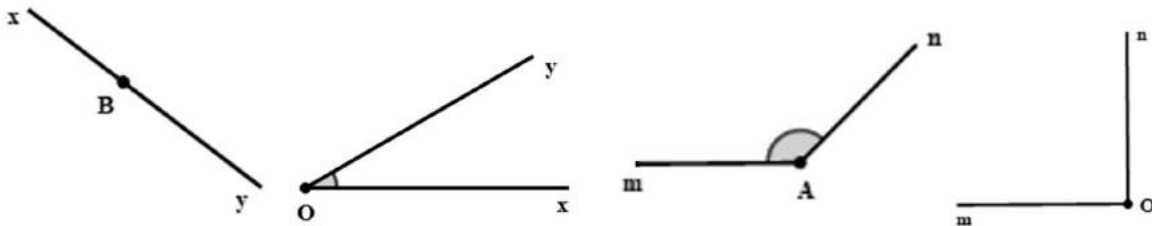
Câu 3: Số thập phân nhỏ hơn số 3,215 là:

- A. 3,22 B. 3,23 C. 3,231 D. 3,2146

Câu 4: Giá trị 30% của 150 là

- A. 50 B. 500 C. 45 D. 105

Câu 5: Trong các góc sau, góc nào là góc nhọn ?



- A. Góc xBy B. Góc xOy C. Góc mAAn D. Góc mOn

Câu 6: Cho AB = 6cm, điểm I là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính IB?

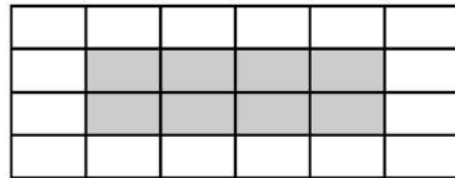
- A. 4cm B. 6cm C. 3,5cm D. 3cm

Câu 7: Số 3,456 làm tròn đến hàng phần trăm ta được:

- A. 3,40 B. 3,50 C. 3 D. 3,46

Câu 8: Phân số có mẫu số **nhỏ nhất** biểu thị phần tô màu trong hình bên dưới là:

- A. $\frac{8}{24}$ B. $\frac{4}{12}$
 C. $\frac{1}{3}$ D. $\frac{7}{2}$



Câu 9: Tung một đồng xu 20 lần liên tiếp thấy mặt ngửa xuất 10 lần thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt ngửa là:

- A. 0,3 B. 0,5 C. 0,2 D. 0,6

Câu 10: Chọn ngẫu nhiên một số trong bốn số 11; 12; 13 và 14. Tìm xác suất để: "Chọn được số chia hết cho 5".

- A. 0,25 B. 0 C. 0,6 D. 0,8

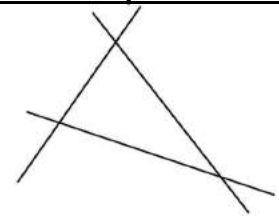
Câu 11: Hình nào sau đây có tâm đối xứng?



- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 12: Số giao điểm tạo bởi ba đường thẳng dưới đây là:

- A. 1 giao điểm
- B. 2 giao điểm
- C. 3 giao điểm
- D. 4 giao điểm



II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1: Tính:

a) $\frac{2}{15} - \frac{4}{5} + 1\frac{2}{3}$ b) $\frac{2}{15} \cdot \frac{1}{13} + \frac{2}{15} \cdot \frac{14}{13} - \frac{2}{15} \cdot \frac{2}{13}$ c) $25\% + \frac{2}{3} : 1\frac{5}{6}$

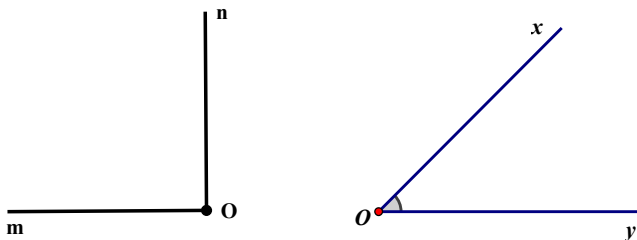
Bài 2: Tìm x, biết:

a) $x + 1,5 = \frac{3}{5}$ b) $-2x - \frac{2}{3} = 30\%$

Bài 3: Bạn An được mẹ cho 300 000 đồng để đi nhà sách, mua dụng cụ học tập gồm hộp màu và bút bi. Đầu tiên bạn An mua hộp màu hết $\frac{2}{3}$ tổng số tiền mẹ cho, kế tiếp bạn An mua bút bi hết 20% tổng số tiền còn lại sau khi mua hộp màu. Nhân dịp khuyến mãi nên An được nhà sách giảm 10% cho tổng hóa đơn. Hỏi bạn An còn lại bao nhiêu tiền sau khi mua hộp màu và bút bi?

Bài 4: Cô Hoa gửi tiết kiệm 60 triệu đồng tại một ngân hàng theo thể thức “có kì hạn 12 tháng” với lãi suất 6% một năm. Hỏi sau 2 năm, cô Hoa thu được bao nhiêu tiền lãi và vốn?

Bài 5: Xác định số đo góc của các góc dưới đây (dùng kí hiệu để ghi số đo góc) và cho biết tương ứng chúng là góc gì (góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt)?



Bài 6: Trên tia Ox lấy điểm A, B sao cho OA = 2cm, OB = 5cm.

- a) Tính AB?
- b) Lấy điểm C thuộc tia Ox sao cho OC = 8cm. Chứng tỏ B là trung điểm của đoạn thẳng AC.

Bài 7: Tung hai đồng xu cân đối 100 lần ta được kết quả sau:

Sự kiện	Hai đồng ngửa	Một đồng ngửa, một đồng sấp	Hai đồng sấp
Số lần	20	50	30

Xác suất thực nghiệm của sự kiện hai đồng xu đều ngửa.

ĐỀ SỐ 6

I-TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu 1: Phân số nào bằng phân số $\frac{-3}{5}$

- A. $\frac{3}{5}$. B. $\frac{3}{-5}$. C. $\frac{-3}{-5}$. D. $\frac{5}{3}$.

Câu 2: Số thập phân lớn hơn $-5,6$ là:

- A. $-10,3$ B. $-9,2$ C. $-5,8$ D. $-4,9$

Câu 3: $\frac{3}{4}$ của 60 là:

- A. 45 B. 30 C. 40 D. 50

Câu 4: Làm tròn số 7,946 đến chữ số thập phân thứ hai:

- A. 7,94 B. 7,95 C. 7,96 D. 8,0.

Câu 5: Cho hình vẽ. Hãy chọn đáp án đúng trong các đáp án sau:

- A. Hình chữ nhật vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng.
 B. Hình chữ nhật chỉ có trục đối xứng
 C. Hình chữ nhật chỉ có tâm đối xứng.
 D. Hình chữ nhật không có trục đối xứng, không có tâm đối xứng.



Câu 6: Hình nào dưới đây không có trục đối xứng?



Hình 1 Hình 2 Hình 3 Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 7: Cho các góc sau $\hat{A} = 30^\circ; \hat{B} = 60^\circ; \hat{C} = 110^\circ; \hat{D} = 90^\circ$. Chọn câu sai.

- A. $\hat{B} < \hat{D}$. B. $\hat{A} < \hat{B}$. C. $\hat{C} < \hat{D}$. D. $\hat{B} < \hat{C}$.

Câu 8: Khẳng định đúng là:

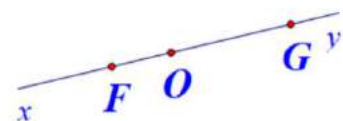
- A. Góc có số đo 120° là góc vuông B. Góc có số đo 80° là góc tù
 C. Góc có số đo 100° là góc nhọn D. Góc có số đo 140° là góc tù

Câu 9: Cho I là trung điểm của đoạn thẳng AB. Biết $IB = 7\text{cm}$. Độ dài đoạn thẳng AB là:

- A. 3,5 cm B. 7 cm C. 14 cm D. 21 cm

Câu 10: Quan sát hình vẽ bên, khẳng định nào sai?

- A. Ba điểm O, F, G thẳng hàng
 B. Không có điểm nào nằm giữa hai điểm F và G
 C. Hai điểm F và G nằm khác phía so với điểm O



D. Hai điểm F và G nằm cùng phía so với điểm O

Câu 11: Tập hợp các kết quả có thể xảy ra của phép thử nghiệm tung một đồng xu là

- A. $X = \{S, N\}$. B. $X = \{S\}$. C. $X = \{N\}$. D. $X = \{2\}$.

Câu 12: Nếu tung một đồng xu 30 lần liên tiếp có 12 lần xuất hiện mặt N thì xác suất xuất hiện mặt S bằng bao nhiêu ?

- A. $\frac{2}{5}$. B. $\frac{1}{5}$. C. $\frac{3}{5}$. D. $\frac{3}{4}$.

II- TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1: Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có thể)

- a) $\frac{1}{2} + \frac{5}{6} - \frac{7}{3}$ b) $\frac{3}{5} : 1,5 + 20\% - 3\frac{1}{4}$ c) $\frac{5}{7} \cdot 0,75 + \frac{5}{7} \cdot 0,25 - \frac{2}{3}$

Câu 2: Tìm x: $\frac{x-2}{21} = \frac{6}{21}$

Câu 3:

a) Trên tia Ox, vẽ hai điểm A, B sao cho OA = 3cm, OB = 6cm.

b) Cho đoạn thẳng MN = 8 cm. Điểm K là một điểm nằm giữa 2 điểm M và N sao cho NK = 4cm. Điểm K có là trung điểm của đoạn thẳng MN không? Vẽ hình minh họa.

Câu 4: Vẽ $\widehat{MOA} = 120^\circ$. \widehat{MOA} là góc gì? Vì sao? Nêu tên đỉnh và các cạnh của \widehat{MOA} .

Câu 5: Trong hộp có một số viên bi xanh và một số viên bi đỏ. Lấy ngẫu nhiên 1 viên bi từ hộp rồi trả lại. Lặp lại hoạt động trên 50 lần, ta được kết quả như sau:

Loại viên bi	Viên bi xanh	Viên bi đỏ
Số lần	9	41

Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện lấy được viên bi xanh. Hãy dự đoán xem trong hộp loại viên bi nào nhiều hơn.

Câu 6: Lớp 6D có 36 học sinh, trong đó số học sinh nữ chiếm $\frac{3}{4}$ số học sinh cả lớp. Tính:

a) Số học sinh nam của lớp 6D?

b) Tỷ số phần trăm giữa số học sinh nam và số học sinh cả lớp của lớp 6D?

Câu 7: Ông Long gửi 10 triệu đồng vào ngân hàng theo hình thức có kì hạn 12 tháng với lãi suất 5% một năm. Hỏi sau 2 năm ông Long nhận được bao nhiêu tiền cả vốn lẫn lãi? Biết rằng tiền lãi của năm đầu sẽ được cộng dồn vào vốn để tính lãi cho năm sau.

---HẾT---